

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI 3F VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI 3F VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3F VIET NAM TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 3F VN ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107950170

3. Ngày thành lập: 07/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT1 - 26 Khu đô thị mới Nghĩa Đô, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
8.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620(Chính)
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
12.	Bán buôn gạo	4631
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Phá dỡ	4311
22.	Quảng cáo	7310
23.	Điều hành tua du lịch	7912
24.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
25.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
26.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
27.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su	4669
33.	Chăn nuôi lợn	0145
34.	Chăn nuôi gia cầm	0146
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan Thiết kế kết cấu công trình Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt Thiết kế quy hoạch xây dựng; Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Kiểm định, giám định chất lượng công trình Thi công xây dựng công trình Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình.	7110
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ VÂN TƯỜNG	Số 18/123 Hoàng Quốc Việt, tổ 42, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20,000	026171001132	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20,000		

2	VŨ MẠNH QUÂN	Số 18/123 Hoàng Quốc Việt, tổ 42, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	30,000	011759410	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	30,000		
3	NGUYỄN VĂN QUYẾT	Tổ 45, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	50,000	027084000130	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027084000130

Ngày cấp: 02/06/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 45, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 45, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội